

*Phù Ninh, ngày 18 tháng 8 năm 2023*

Số: 102/2023/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN  
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 125/2023/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2023 về việc “ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Hoài N, sinh năm 1989

*Bị đơn:* Chị Nguyễn Thanh H, sinh năm 1988

Đều trú tại: Khu 7, xã Trung G, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;  
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Anh Nguyễn Hoài N và chị Nguyễn Thanh H.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: Anh Nguyễn Hoài N và chị Nguyễn Thanh H thống nhất xác nhận vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Minh A, sinh ngày 15/9/2016; cháu Nguyễn Nhã P, ngày 05/3/2020.

Khi ly hôn anh N và chị H thỏa thuận thống nhất, đồng ý để chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là cháu Nguyễn Minh A, sinh ngày

15/9/2016 và cháu Nguyễn Nhã P, ngày 05/3/2020 cho đến khi con chung thành niên, lao động tự túc được.

Anh Nhứt trí tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Hàng tháng, mỗi tháng là 1.000.000đ (một triệu đồng)/01 cháu. Tổng cộng hai cháu là 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/01 tháng kể từ tháng 8/2023 cho đến khi con chung thành niên, lao động tự túc được.

Chị Hlà người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở Anh Ntrong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Anh Nguyễn Hải Nam và chị Nguyễn Thanh H đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Hải Nam tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Xác nhận Anh Nđã nộp đủ số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0001711 ngày 08/8/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Phú Thọ.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện P, tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS huyện P, tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Trung G, huyện P;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**THẨM PHÁN**

**Trần Anh Quang**

